

Hóc Môn, ngày 12 tháng 9 năm 2021

Số: /KH-BVT

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2021 – 2022

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ chỉ thị nhiệm vụ năm học 2021-2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Công văn số 2848/GDĐT-TrH ngày 06 tháng 9 năm 2019 về hướng dẫn thực hiện chương trình dạy học và hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2019 – 2020.

Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022

Kế hoạch số 1397/KH-GDĐT-THCS ngày 08/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2021-2022

Trường Trung học cơ sở Bùi Văn Thủ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

2. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

2.1 Bối cảnh bên ngoài

2.1.1 Thời cơ

- Trường Trung học cơ sở Bùi Văn Thủ thuộc địa bàn xã Bà Điểm của Huyện Hóc Môn, khu vực có tốc độ phát triển nhanh, tình hình kinh tế ổn định, đời sống nhân dân ngày được nâng cao.

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội

ngộ Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Bà Điểm.;

- Sự đô thị hóa nhanh và thành công của Huyện đã đem lại sự phát triển về kinh tế, cơ sở hạ tầng là điều kiện để Huyện tiếp tục đầu tư nhiều hơn cho giáo dục.

- Kinh tế địa phương phát triển thúc đẩy công tác xã hội hóa giáo dục tạo nguồn lực phát triển trường;

- Cha, mẹ học sinh ngày càng hiểu rõ hơn vai trò của gia đình nên đã dành nhiều thời gian, công sức đầu tư cho con em.

- Học sinh trường tuyển theo tuyến, từ nhiều trường trong huyện và từ các tỉnh, vùng miền khác nhau tạo sự đa dạng văn hóa vùng miền khác nhau.

2.1.2 Thách thức

- Sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục giữa các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện ngày càng cao..

- Điều kiện học sinh ở đầu vào đại trà cộng sự đòi hỏi của xã hội (CMHS) về hiệu quả giáo dục ngày càng cao dẫn đến hiệu suất đào tạo phải đạt được ngày càng cao.

- Tác động tiêu cực của xã hội và môi trường giáo dục hiện tại dẫn đến một số tiêu cực ắt có trong học sinh, gây khó khăn cho nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức và văn hóa.

- Đa số cha mẹ học sinh là lao động tạm trú trên địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn.nên việc phối hợp với nhà trường giáo dục toàn diện học sinh còn nhiều hạn chế.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1.1 Điểm mạnh

- Trường Trung học cơ sở Bùi Văn Thủ là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo Quyết định số 3018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn, trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn và Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn. Đơn vị có chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số:12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Trường Trung học cơ sở Bùi Văn Thủ đóng trên địa bàn thuộc xã Bà Điểm,

huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số 139 đường Bùi Văn Thủ, ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 6 đến lớp 9. Trường đang trong giai đoạn xây dựng mới, có tổng diện tích 11 914,1 m²: Bao gồm khu vực phòng học, các phòng chức năng, diện tích sân chơi. Trường được xây dựng theo mô hình 1 trệt 3 lầu, các lớp học đều thoáng mát tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

- Cán bộ quản lý nhà trường có 02 cán bộ quản lý bộ môn của huyện. Biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ của ban chấp hành thường trực phụ huynh học sinh.

2.2.1.2 Điểm yếu

- Lãnh đạo nhà trường mới nhận nhiệm vụ với công việc mới
 - Công trình xây dựng trường chưa hoàn thiện, chưa hoàn thiện về cơ sở vật chất, về không gian lớp học.

- Hiện tại giáo viên của nhà trường còn thiếu về số lượng do mới thành lập;
- Chưa được xây dựng hình ảnh và truyền thống nhà trường;
- Trình độ học sinh chưa đồng đều, khả năng tiếp thu còn hạn chế;
- Trang thiết bị chưa có.

- Năm học 2021 – 2022 là năm đầu tiên thực hiện chương trình GDPT 2018 nên nhiều giáo viên còn lúng túng nhất là ở một số bộ môn như Lịch sử - địa lý, Khoa học tự nhiên, Nghệ thuật. Ở các môn như Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp, Giáo dục địa phương, ngoại ngữ 2, tiếng dân tộc còn bị động về nội dung dạy học và nhân sự.

- Diễn biến dịch bệnh Covid 19 còn phức tạp học sinh chưa thể đến trường và có thể kéo dài ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và giảng dạy

2.2.1.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích đi học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6.

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT.

Xây dựng trường có chất lượng giáo dục của huyện.

2.2.1.4. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2021 – 2022

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	10	398	190		
Tổng	10	398	190		

2.2.1.5. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

Tổng số có 45 phòng học

Phòng học bộ môn: Bộ môn KHTN, bộ môn Công nghệ, bộ môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), bộ môn Tiếng Anh, bộ môn Tin học.

Phòng chức năng: phòng Thư viện, phòng Y tế, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Hành chính, Phòng Đoàn - Đội, phòng giáo viên, phòng Hội đồng.

2.2.1.6. Định hướng thực hiện chương trình dạy học: Khối lớp 6 (10 lớp)

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018); (không thực hiện dạy học môn tự chọn, ngoại ngữ 2). Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; tăng cường tiếng Anh bản ngữ, tổ chức lớp bán trú.

Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến trong giai đoạn phòng, chống dịch bệnh Covid 19, công trình xây dựng trường chưa xong để đưa vào hoạt động khi học sinh chưa đến trường.

Xây dựng quy chế kiểm tra đánh giá phù hợp Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

2.2.1.7. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Phối hợp với công ty tổ chức các chuyên đề kỹ năng sống cho học sinh toàn trường.

Phối hợp cùng các đơn vị ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường theo từng khối lớp.

Phối hợp cùng Chi đoàn, Liên đội tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề trong và ngoài nhà trường cho học sinh

Thực hiện các tiết trải nghiệm dưới sân cờ vào tiết một sáng thứ hai mỗi tuần

+ Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào sáng thứ hai hàng tuần và một tiết sinh hoạt chủ nhiệm đầu tuần tổng cộng 70 tiết;

+ Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề:

Tháng 9: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an xã tổ chức tuyên truyền luật giao thông đường bộ.

Tháng 11: Chủ đề: Trường em sạch đẹp, an toàn”. Hình thức tổ chức: Tổ chức ngày hội vệ sinh học đường, Ngày hội STEM, trồng hoa.

Tháng 12: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe đại diện hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống ngày quốc phòng toàn dân, nghe một số mẫu chuyện về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tuyên truyền ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tháng 01/2021: Chủ đề “Ngày hội bánh chưng xanh”. Hình thức tổ chức: Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng, nghe nói chuyện về ý nghĩa của ngày hội, trại truyền thống, trại Xuân.

Tháng 4: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách, tham gia hội thi lớn lên cùng sách, góp sách cũ vì ngày mai, thi xếp sách theo mô hình.

Tháng 5 tổ chức: tham quan trải nghiệm, thực tế trường dạy nghề, khu công nghiệp, ..., tổ chức ngày hội trồng cây vì màu xanh của Trái Đất, ngày Tết trồng cây, ...

Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 6: 35 tiết

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm. Tham quan di tích Lịch sử Ngã Ba Giòng, Nhà Truyền thống Bà Điểm, Dinh ông Phan Văn Hớn ...

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của thành phố Hồ Chí Minh biên soạn, tài liệu Huyện Học Môn truyền thống 18 thôn vườn trầu, ...

3. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

3.1. Mục tiêu chung

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Duy trì các tiêu chuẩn của trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

Đến năm 2027 trường THCS Bùi Văn Thủ đạt chuẩn đạt chuẩn quốc gia, kiểm

định chất lượng ở mức 1, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, chất lượng, cảnh quan trường học đẹp, góp phần ổn định chất lượng giáo dục của huyện Hóc Môn.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục dựa trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018.

Duy trì và nâng cao chất lượng giảng dạy ở các bộ môn. Tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, công đồng của học sinh.

Sau khi kết thúc chương trình năm học phẩm chất và năng lực học sinh cần đạt được:

Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm;

Năng lực: Tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực toán học, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

+ Thực hiện theo CTGDPT 2018, kết quả đạt được:

- Về năng lực

TS HS	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
398	358	40	338	50	278	220	398	00	278	220	278	220	338	50	278	220	358	40	390	8
Tỉ lệ	90	10	85	15	70	30	100	00	70	30	70	30	85	15	70	30	90	10	98	5

- Về phẩm chất

Tổng số học sinh	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
398	398	00	398	00	338	60	338	60	378	20

Tỉ lệ	100	00	100	00	85	15	85	15	90	5
-------	-----	----	-----	----	----	----	----	----	----	---

* Kết quả rèn luyện: Tốt: 80%, Khá 15%, Đạt: 5%

* Kết quả học tập: Tốt: 40%, Khá: 35%, Đạt: 23%, Chưa đạt: 2%

Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

Tổ chức được 2 HĐGDKNS/năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

(Phụ lục 1: Chỉ tiêu phần đầu)

4. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình (*Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022*)

Học kì I: Từ 06/9/2021 đến 31/12/2021 - Học kỳ II: Từ 10/01/2022 đến 22/5/2022

Nghỉ Tết Âm lịch: Từ 23/01/2022 đến 8/02/2022 (theo lịch chung).

4.1. Chương trình chính khóa

TT	Môn học	Số tiết lớp 6		
		Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn	140	- LL: 64 - CĐ: 4 - TN: 4	- LL: 60 - CĐ: 4 - TN: 4
2	Toán	140	- LL: 64 - CĐ: 4 - TN: 4	- LL: 60 - CĐ: 4 - TN: 4
3	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	105	- LL: 48 - CĐ: 2 - TN: 4	- LL: 45 - CĐ: 2 - TN: 4
4	Giáo dục công dân	35	- LL: 15 - CĐ: 1 - TN: 2	- LL: 14 - CĐ: 1 - TN: 2
5	Lịch sử và Địa lý	105	- LL: 44 - CĐ: 6 - TN: 4	- LL: 42 - CĐ: 6 - TN: 3
6	Khoa học tự nhiên	140	- LL: 60 - CĐ: 8 - TN: 4	- LL: 56 - CĐ: 8 - TN: 4
7	Công nghệ	35	- LL: 15 - CĐ: 1 - TN: 2	- LL: 14 - CĐ: 1 - TN: 2

TT	Môn học	Số tiết lớp 6		
		Tổng	HK1	HK2
8	Tin học	35	- LL: 15 - CĐ: 1 - TN: 2	- LL: 14 - CĐ: 1 - TN: 2
9	Giáo dục thể chất	70	- LL: 30 - CĐ: 2 - TN: 4	- LL: 28 - CĐ: 2 - TN: 4
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	- LL: 30 - CĐ: 2 - TN: 4	- LL: 28 - CĐ: 2 - TN: 4
Hoạt động giáo dục bắt buộc				
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	- SHL: 18 - SHDC: 18 - CĐ: 9 - TN: 8	- SHL: 18 - SHDC: 18 - CĐ: 8 - TN: 8
Nội dung giáo dục địa phương				
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	- LL: 12 - CĐ: 2 - TN: 4	- LL: 11 - CĐ: 2 - TN: 4
Môn học tự chọn				
13	Ngoại ngữ 2	0	- LL: 0 - CĐ: 0 - TN: 0	- LL: 0 - CĐ: 0 - TN: 0
Chương trình tăng cường/ mở rộng				
14	Phổ cập bơi	16		16
15	Giao tiếp tiếng Anh với giáo viên nước ngoài	34	0	34
16	Tin học theo đề án	34	00	34
17	Phụ đạo học sinh yếu	20	00	20
Tổng số tiết/năm học		1318		
Số tiết học trung bình/tuần		37,6		

4.2. Các hoạt động trải nghiệm

Thời gian	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện (ngày)	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Số tiết thực hiện
Tháng 09	An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường	Tuyên truyền việc chấp hành đúng Luật Giao thông đường bộ, Cảnh giác đề phòng tệ nạn ma túy	Học sinh đóng hoạt cảnh, kịch về ATGT, Ma túy học đường	10,11/9	BGH, TPT	GVCN lớp 6, GV GDCD,	6 Tiết
Tháng 11	Trường em sạch đẹp, an toàn	Vệ sinh trường lớp, trồng chăm sóc bồn hoa cây cảnh	Thu gom và tái chế rác thải nhựa thành vật dụng. Học sinh tự trồng hoa và chăm sóc	17,18/11	BGH TPT GVCN	GV sinh học, Hóa học	6 Tiết
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe nói chuyện truyền thống tìm hiểu về ngày thành lập Quân đội NDVN	Học sinh khối 6	20, 21/12	Mời CT CCB của xã	BGH, Đoàn TN, GV, HS K6	6 Tiết
Tháng 01	Ngày hội bánh chưng xanh	Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng, nghe nói chuyện về ý nghĩa của ngày hội	Tổ chức gói bánh chưng tại trường, hướng dẫn học sinh cách gói bánh chưng	02/01	Đoàn TN, TPT đội, GVCN	BGH, GVCN, GV, NV toàn trường	6 Tiết
Tháng 04	Ngày hội đọc sách	Thi kể chuyện theo sách, thi xếp sách theo mô hình.	Thành lập đội thi giữa các lớp	15,16/4			6 tiết
Tháng 05	Cồng chiêng Tây Nguyên	Tìm hiểu về không gian văn hóa Cồng chiêng	Thăm quan nhà rông, quan sát nghệ nhân đánh cồng chiêng, tập đánh cồng chiêng	10,11/05	Giáo viên âm nhạc	GVCN, TPT	5 tiết
Tổng số tiết							35 tiết

4.3. Các hoạt động ngoại khóa

a. Hoạt động ngoại khóa khác (khi có điều kiện)

Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ lớn như: Ngày Tự trường, khai giảng năm học, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, sơ kết, tổng kết.

Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như khu di tích Ngã Ba Giồng, giao lưu với đơn vị trường khác; ...

Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

b. Câu lạc bộ

1. Câu lạc bộ Tiếng Anh:

Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn tiếng anh tham mưu, Hội thi Hùng biện tiếng Anh, nói tiếng Anh trong trường học, giao lưu nói Tiếng Anh,

2. Câu lạc bộ thể thao, năng khiếu, kỹ năng:

Tổ chức câu lạc bộ bóng đá, cầu lông, bơi, cờ tướng, cờ vua và STEM:

Hình thức tổ chức: Học sinh học tập và luyện tập xếp trong thời khóa biểu cùng tiếp học Thể dục, tăng cường tính trải nghiệm.

Tổ chức cho học sinh giao hữu giữa các lớp.

3. Câu lạc bộ võ thuật:

- Học sinh đăng ký tự nguyện;

- Hình thức tổ chức Học sinh rèn luyện và học vào mỗi sáng thứ Bảy hoặc Chủ nhật.

4.4. Hoạt động thể dục thể thao, năng khiếu

- Tổ chức phổ cập bơi lội cho 100% học sinh các khối lớp.

- Phân công GV thể dục, GV phụ trách bộ môn năng khiếu phát hiện và bồi dưỡng học sinh dự thi các hội thi thể dục thể thao các cấp.

4.5. Giáo dục STEM

- Tiếp tục khuyến khích giáo viên nghiên cứu và tổ chức dạy học theo phương pháp giáo dục STEM, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn về dạy học theo phương pháp giáo dục STEM.

.- Phân công Tổ chuyên môn thiết kế các chủ đề dạy học STEM ở môn Toán, môn Khoa học tự nhiên, Công nghệ; khuyến khích lồng ghép dạy học và thiết kế chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở các môn học còn lại

4.6. Giảng dạy môn Tin học (khi có điều kiện)

Căn cứ quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030”; Kế hoạch số 2064/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030” trên địa bàn huyện Hóc Môn; triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030”, trong năm học 2021 -2022, trường THCS Bùi Văn Thủ thực hiện việc nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh, giáo viên nhà trường, hướng đến đạt các mục tiêu:

- Có giáo viên Tin học được chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy Chương trình Tin học quốc tế.

- Tổ chức giảng dạy cho học sinh học Chương trình Tin học quốc tế theo lộ trình khi đủ điều kiện 2 lớp

- Phối hợp với Trung tâm tin học Uy tín tổ chức các khóa học và luyện thi chứng chỉ quốc tế IC3, MOS,...

4.7. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém

4.7.1. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi được xây dựng ngay từ đầu năm học với mục tiêu tạo nguồn học sinh giỏi các bộ môn để có lực lượng sau này tham gia dự thi Olympic tháng 4, dự thi học sinh giỏi cấp huyện.

Chỉ đạo tổ chuyên môn phân công giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện của giáo viên trong tổ.

Phân bổ thời gian ôn tập, bồi dưỡng hợp lý để tạo điều kiện cho các em tham gia lớp bồi dưỡng; tạo điều kiện cho những học sinh được chọn trong đội tuyển dự thi học sinh giỏi tham dự đầy đủ các buổi học bồi dưỡng tại trường.

Có chế độ khen thưởng, động viên kịp thời để khích lệ tinh thần và thái độ học tập của học sinh, công tác giảng dạy của giáo viên.

4.7.2. Công tác phụ đạo học sinh yếu, kém

Phân công tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng và thực hiện xuyên suốt công tác phụ đạo học sinh yếu, kém trong năm học để giảm thiểu tỷ lệ học sinh chưa đạt, trung bình ở các bộ môn; nâng cao tỷ lệ học sinh khá, giỏi trong toàn trường.

Xếp thời khoá biểu; kiểm tra, giám sát và báo cáo việc thực hiện của giáo viên.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, phụ huynh học sinh để phát huy hiệu quả của công tác phụ đạo học sinh.

3.11. Giáo dục Quốc phòng An ninh

Lồng ghép Giáo dục Quốc phòng An ninh theo thông tư 01/2017/TT-BGDĐT thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tập trung vào các kiến thức nâng cao kỹ năng sống thông qua hình ảnh lịch sử, các hiện vật mang tính giáo dục, tham quan bảo tàng, nhà truyền thống, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức hội thi, hội thao tìm hiểu kiến thức quốc phòng và an ninh.

Tổ chức cho học sinh học tập trải nghiệm tại Khu tưởng niệm liệt sĩ Ngã Ba Ging ngày Nam Kỳ Khởi Nghĩa 23/11, Nhà truyền thống Bà Điểm, Dinh Ông Phan Công Hớn..

Phối hợp với Chi đoàn, Liên đội tổ chức tuyên truyền, sinh hoạt truyền thống về ý nghĩa các ngày lễ lớn trong năm như ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12, ý nghĩa ngày Miền nam hoàn toàn giải phóng 30/4.

3.12. Kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

Việc kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh. Chú trọng kiểm tra, đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét; các hình thức kiểm tra đánh giá đều hướng tới mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em.

Việc đánh giá tổng hợp, báo cáo kết quả học tập, rèn luyện học sinh phải đảm bảo tính

trung thực, chính xác và theo đúng thời gian quy định; những thông tin về đánh giá phải được thực hiện minh bạch.

5. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2021 – 2022

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG TÁC	CHỊU TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN
	<ul style="list-style-type: none"> - Ổn định và xây dựng nề nếp giảng dạy trực tuyến của giáo viên và học tập của học sinh. - Phân công GVCN, giáo viên dạy lớp - Họp tổ CM, chuẩn bị kế hoạch tổ chuyên môn - Xếp thời khóa biểu dạy học trực tuyến - Xây dựng kế hoạch hội thi tìm hiểu luật giao thông đường bộ - Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất ngày tựu trường và khai giảng năm học mới theo kế hoạch của UBND huyện. - Triển khai kế hoạch tổ chức các cuộc thi chuyên môn cấp THCS. - Triển khai báo cáo trực tuyến, theo dõi thi đua, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn qua trang thông tin điện tử của Ngành và của các đơn vị. 	<p>Toàn trường</p> <p>CBQL, Tổ CM Tổ chuyên môn PHT CBQL, TPT</p> <p>HT</p> <p>CBQL</p> <p>CBQL, HĐSP , Tổ CM ,</p>
8, 9/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng năm học ngày 5/9/2021 trực tuyến - Phát động chủ đề “Tháng an toàn giao thông” - Báo cáo giáo dục an toàn giao thông, xây dựng nếp sống văn minh đô thị - Kện toàn hồ sơ thành lập các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, bộ phận chuyên môn, ... - Thống nhất kế hoạch, các quy định về chuyên môn chuẩn bị cho công tác thanh kiểm tra trường suốt năm học. - Lập kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém và tiến hành thực hiện trong tháng - Lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi Olympic tháng tư - Họp tổ chuyên môn, xây dựng kế hoạch cá nhân, đăng ký thi đua -Thao giảng, báo cáo chuyên đề trực tuyến - Thi “Văn hay chữ tốt” cấp trường - Hội thi tìm hiểu luật giao thông đường bộ trực tuyến 	<p>Toàn trường Toàn trường Toàn trường</p> <p>CBQL CBQL, Tổ CM</p> <p>CBQL, TTCM</p> <p>CBQL, TTCM</p> <p>Tổ CM, giáo viên</p> <p>Tổ CM, giáo viên Tổ CM, giáo viên Tổ Ngữ văn TPT, GV GD CD, học sinh</p>
10/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành các loại sổ sách, CN, học bạ (nếu có). - Báo cáo chuyên đề. Thao giảng , họp tổ chuyên môn , rà soát việc thực hiện chương trình, kế hoạch 	<p>CBQL, GVBM</p> <p>CBQL, Tổ CM Tổ Ngữ văn</p>

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG TÁC	CHỊU TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN
	<ul style="list-style-type: none"> - Thi “<i>Văn hay chữ tốt</i>” cấp Huyện lần thứ 23 (nếu có) - Tham gia giải “<i>Thể thao học sinh</i>” cấp trường và cấp Huyện (nếu có) - Tham gia hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường (trực tuyến) 	GVBM, học sinh chuẩn bị CBQL , GV TD , HS CBQL, GV
11/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo chuyên đề, thao giảng, họp tổ CM online - Tổ chức kiểm tra đánh giá giữa kỳ trực tuyến - Tham gia các hội thi cấp huyện, cấp TP online - Tổ chức hội thi “<i>Lớn lên cùng sách</i>” cấp huyện. - Tổ chức hội thi “<i>Khéo tay kỹ thuật</i>” cấp huyện.(nếu có) 	<p style="text-align: center;">Tổ CM CBQL, Tổ CM,GV TTCM, GV</p> <p>Tổ Văn,Nhân viên Thư viện, học sinh GV công nghệ</p>
12/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Họp tổ CM chuẩn bị Kiểm tra đánh giá cuối kỳ HKI - Tổ chức Ôn tập và Kiểm tra đánh giá cuối kỳ HKI, - Xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện xếp loại học sinh cuối kỳ HKI - Sơ kết HKI - Dự sơ kết chuyên môn HKI 	<p style="text-align: center;">Tổ CM CBQL, GV CBQL, Giám thị, GV Toàn trường</p> <p>Theo kế hoạch của PGD Theo kế hoạch của PGD</p>
01 và 02/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thao giảng , Họp tổ CM , Báo cáo chuyên đề - Cuộc thi Hùng biện tiếng Anh.(nếu có) - Tổ chức kiểm tra đánh giá giữa kỳ HKII các môn - Tổ chức Hội Xuân 2022 - <i>Nghỉ Tết Âm lịch 29/01/2022(27 tháng Chạp Âm lịch) đến hết ngày 6/02/2022 (Mùng 06 tháng Giêng Âm lịch).</i> 	<p style="text-align: center;">CBQL, Tổ CM CBQL, Tổ tiếng Anh, học sinh</p> <p>CBQL, Tổ CM, học sinh CBQL, Chi đoàn, Lđội, HS Toàn trường</p>
3/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thao giảng , Họp tổ CM , Báo cáo chuyên đề - Đón đoàn kiểm tra Hồ sơ học vụ, thư viện, thiết bị và các phòng chức năng. - Kiểm tra giữa kỳ 2. 	<p style="text-align: center;">CBQL, Tổ CM</p> <p>CBQL và các bộ phận GV, HS</p>
4/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thao giảng , họp tổ , Báo cáo chuyên đề - Ôn tập kiểm tra đánh giá cuối kỳ HKII - Tham gia hội thi “<i>Nét vẽ xanh</i>” .(nếu có) 	<p style="text-align: center;">Tổ CM Giáo viên Gv Mỹ thuật, HS</p>
5/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá cuối kỳ HKII - Tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi - Lập kế hoạch ôn tập hè, kiểm tra đánh giá lại và Tổng kết năm học - Hoàn tất các báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học - Kiểm tra chéo hồ sơ học vụ - Tập hợp hồ sơ, đánh giá thi đua. - Thi Nghề phổ thông cấp THCS 	<p style="text-align: center;">CBQL,GV, học sinh CBQL,GV dự thi CBQL</p> <p style="text-align: center;">CBQL, Tổ CM</p> <p>CBQL,GVBM,GVCN CBQL,Tổ CM, GV CBQL trường,GV</p>

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG TÁC	CHỊU TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN
06 và 07/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thi tuyển sinh vào lớp 10 - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chính trị trong hè - Xét duyệt thi đua cuối năm - Tuyển sinh vào lớp 6 	CBQL,GV CBQL,GV,NV HĐ thi đua HĐ tuyển sinh lớp 6

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Công tác chuyên môn

6.1.1. Đổi mới quản lý dạy học

- *Mục tiêu:* Tổ chức giảng dạy đầy đủ nội dung chương trình chính khóa, hoạt động ngoại khóa theo khung chương trình. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy của nhà trường, góp phần hoàn thành các mục tiêu do ngành giáo dục và địa phương đề ra. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- *Nhiệm vụ, giải pháp*

Chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên. Đối với những môn còn thiếu giáo viên, nhà trường tiến tuyển dụng giáo viên theo chỉ tiêu biên chế, trường hợp hết chỉ tiêu biên chế thực hiện hợp đồng, thỉnh giảng. Khuyến khích giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn, ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng chứng chỉ chức danh nghề nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả công tác Bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng thường xuyên thiết thực phù hợp với từng đối tượng; thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, kế hoạch cá nhân dựa vào các căn cứ, minh chứng (tham gia trang <https://taphuan.csdl.edu.vn/>); căn cứ kết quả đánh giá việc bồi dưỡng thường xuyên để có hình thức khen thưởng, phân công, bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với năng lực, trình độ của đội ngũ.

Làm tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; phân công đúng người đúng việc. Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, gương mẫu, tận tụy với nghề, yêu thương học sinh. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên do “ Điều lệ trường trung học quy định”. Thực hiện tốt cuộc vận động của ngành “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”.

Tổ chức đánh giá cán bộ công chức, viên chức, người lao động; đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn giáo viên đúng quy định; đánh giá theo hiệu quả thực hiện công việc hàng quý.

Tổ chức thực hiện tốt Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Sử dụng các phần mềm quản lý, phần mềm phục vụ công tác giảng dạy, cấp tài khoản cho giáo viên tham gia trường học kết nối, quản lý kế hoạch giảng dạy của giáo viên theo phần mềm của Sở Giáo dục và Đào tạo ...kết nối vào hệ thống quản lý chung của huyện và thành phố.

Thực hiện tốt công tác giáo dục trẻ hòa nhập: phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, có sổ theo dõi, phân công giáo viên phụ trách phòng giáo dục học sinh hòa nhập, xây dựng kế hoạch đánh giá, và các chế độ chính sách dành cho học sinh và giáo viên giảng dạy.

Chỉ đạo tổ chuyên môn thiết kế hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện nhà trường và địa phương, phù hợp theo các chủ đề tháng. Nội dung hoạt động chủ yếu: Hướng vào bản thân (40%), hướng đến xã hội (25%), hướng đến tự nhiên (15%), hướng nghiệp (20%). Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá sát thực tế.

Làm tốt chương trình giáo dục địa phương: Hiệu trưởng lựa chọn tài liệu, phân công giáo viên thiết kế hoạt động, thiết kế tiêu chuẩn đánh giá, tổ chức hoạt động và đánh giá.

Đối với chương trình tăng cường/mở rộng: Giao phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện. Hiệu trưởng liên kết các đơn vị đủ năng lực được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động để thực hiện kế hoạch.

Làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, chương trình tăng cường/mở rộng của nhà trường.

Đổi mới công tác thi đua khen thưởng: Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, quy chế, công khai minh bạch, khen thưởng kịp thời, nhân rộng gương điển hình.

Khuyến khích giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng giáo án hướng đến hoạt động của học sinh. Tổ chức dạy học linh hoạt bằng nhiều hình thức: trong lớp học, ngoài lớp học phù hợp với đặc thù từng môn.

- *Chỉ tiêu*

Học sinh lên lớp thẳng 90%; lên lớp sau kiểm tra lại 98%.

Chất lượng các môn học, hoạt động giáo dục đạt yêu cầu 90%.

Kết quả rèn luyện đạt yêu cầu 100%.

6.1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

- *Mục tiêu:* Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của môn học, không cắt giảm thời lượng các bài luyện tập, ôn tập, thực hành, thực tế, tham quan, nội dung thực nghiệm, thí nghiệm của mỗi bài học; tăng cường giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật đối với học sinh.

- *Nhiệm vụ, giải pháp*

Hiệu trưởng tổ chức tập huấn các bước xây dựng chủ đề dạy học, cung cấp tài liệu, nội dung chương trình của từng bộ môn cho giáo viên.

Căn cứ khung kế hoạch dạy học và chương trình từng môn học, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn từng bộ môn tổ chức điều hành các thành viên trong tổ xây dựng phân phối chương trình, các chủ đề dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Trình kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học (phân phối chương trình) và chủ đề dạy

học cho hiệu trưởng phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện (trước ngày 10 tháng 10 năm 2021).

Phó hiệu trưởng và từng tổ chuyên môn tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh bổ sung phân phối chương trình, chủ đề vào cuối mỗi học kỳ.

- *Chỉ tiêu*

100% tổ chuyên môn xây dựng được kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học (phân phối chương trình) và chủ đề dạy học đúng thời gian quy định.

100% giáo viên nắm vững kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học (phân phối chương trình) và các chủ đề dạy học.

6.1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- *Mục tiêu:* Tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học. Chú trọng vào đánh giá quá trình học tập của học sinh.

- *Nhiệm vụ, giải pháp*

Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học sinh trình hiệu trưởng phê duyệt. Chú trọng quá trình học của học sinh: đánh giá trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét, tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án, bài thuyết trình. Coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học; quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập và rèn luyện.

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra thường xuyên và định kỳ; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức kiểm tra trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn. Đối với môn học khoa học xã hội và nhân văn cần tăng cường câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Khi chấm bài kiểm tra, giáo viên phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo ma trận theo 4 mức độ yêu cầu (Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao). Đề kiểm tra môn tiếng Anh đảm bảo cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (có phần viết tự luận).

- *Chỉ tiêu*

100% giáo viên thực hiện tốt các hướng dẫn đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học sinh.

100% giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá bản thân và đánh giá lẫn nhau.

100% giáo viên đánh giá chính xác phẩm chất và năng lực của học sinh.

6.1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

- *Mục tiêu:*

Duy trì và nâng cao chất lượng các môn học. Nâng cao năng lực quản lý và năng lực chuyên môn cho GV và CBQL. Giúp cho CBQL, GV biết chủ động lựa chọn nội dung để xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học và các chuyên đề tích hợp, liên môn phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tích cực, tự lực, sáng tạo của học sinh.

Đảm bảo cơ hội học tập, góp phần phát triển năng lực cho mọi học sinh. Bồi dưỡng giúp giáo viên nắm vững quan điểm, phương pháp, kỹ thuật dạy học, tài liệu hướng dẫn học tập/hướng dẫn hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh, vùng miền và quá trình tổ chức hoạt động học tập.

Xây dựng và phát triển quan hệ đồng nghiệp thân thiện, tôn trọng theo hướng hợp tác, hỗ trợ và dân chủ; đảm bảo cơ hội phát triển chuyên môn cho mọi giáo viên. Phát triển quan hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng.

- *Nhiệm vụ, giải pháp*

Hiệu trưởng cung cấp tài liệu và các hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên. Tổ chức 1 buổi cho cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu các hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn.

Tổ trưởng chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn đúng quy trình của từng nội dung sinh hoạt, xây dựng kế hoạch sinh hoạt cụ thể cho từng tháng, thông báo thời gian cụ thể trước 1 tuần.

Tổ trưởng chuẩn bị nội dung sinh hoạt chu đáo, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và gửi trước 1 tuần để các thành viên nghiên cứu. Nội dung sinh hoạt tổ linh hoạt như: Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên, sinh hoạt theo chủ đề, sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học.

Tổ chức thao giảng, dự giờ đồng nghiệp, báo cáo chuyên đề theo kế hoạch đề ra đầu năm.

Mỗi giáo viên tích cực tham gia dự giờ đồng nghiệp, đăng ký dạy tốt.

Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu ngay từ đầu năm. Giáo viên khảo sát và lập danh sách học sinh từ 2 tuần học đầu tiên và tiến hành phụ đạo học sinh. Chú ý theo dõi và đánh giá sự tiến bộ của học sinh.

- *Chỉ tiêu*

100% tổ chuyên môn đảm bảo sinh hoạt 2 tuần/lần, chú trọng theo nội dung sinh hoạt theo chủ đề, sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học.

Mỗi giáo viên dự giờ đồng nghiệp 18 tiết/năm; đăng ký dạy tốt 2 tiết/học kỳ; thực hiện thao giảng 1 tiết/năm.

6.1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

Mục tiêu: Tạo cơ hội để giáo viên, học sinh giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với các trường trong huyện. Đẩy mạnh phong trào thi đua của nhà trường, của ngành, khuyến khích giáo viên, học sinh tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhiệm vụ, giải pháp

Hiệu trưởng thành lập ban tổ chức các hội thi cấp trường, phân công cụ thể từng

thành viên phụ trách chính.

Phó hiệu trưởng xây dựng và triển khai hội thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi tự làm thiết bị dạy học, học sinh giỏi cấp trường theo từng bộ môn.

Vận động giáo viên tham gia hội thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp thành phố. Hỗ trợ kinh phí cho giáo viên khi tham gia các hội thi phù hợp với quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

Tuyển chọn bồi dưỡng học sinh tham gia các hội do huyện và thành phố tổ chức.

Tuyên dương, khen thưởng kịp thời khi giáo viên và học sinh đạt giải các hội thi.

Chỉ tiêu

Tham gia đầy đủ các hội thi do cấp trên tổ chức.

6.2. Công tác quản lý, chỉ đạo

6.2.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng các tiêu chí, hồ sơ minh chứng để đủ điều kiện thành lập các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Dạy lớp môn KHTN, Lịch sử-Địa Lý và HĐTH-HN

6.2.2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, kế hoạch trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, kế hoạch tổ chức các chuyên đề cấp trường trong năm học.

- Dạy lớp môn Tin học

6.2.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, bao gồm kế hoạch dạy các môn học, và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch kiểm tra đánh giá của bộ môn.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch dạy học; kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm của bộ môn

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 tuần 1 lần; đẩy mạnh hơn nữa việc đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá người học, đi sâu và phát huy hiệu quả của việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

6.2.4. Đối với Tổng phụ trách Đội (nếu có nhân sự)

- Chuẩn bị điều kiện thành lập Liên đội trường

- Xây dựng phương hướng hoạt động của Liên đội trong năm học

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tổ chức các hoạt động, phong trào ngoại khoá cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Thành lập các ban của liên đội để tham gia, hỗ trợ, thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng và thực hiện đánh giá theo các tiêu chí thi đua của Liên đội, Chi đội

- Dạy lớp theo chuyên môn quy định

6.2.5. Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý và thực hiện các loại hồ sơ sổ sách của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị; tổ chức các chuyên đề liên quan đến bộ phận phụ trách, hỗ trợ cho công tác dạy học, giáo dục trong nhà trường.

6.2.6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, kế hoạch giáo dục của trường, của tổ chuyên môn và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn;

- Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với trình độ, phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức và thực hiện các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

- Phối hợp với nhà trường, liên đội, hướng dẫn và động viên tất cả học sinh cùng tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

(Phụ lục 2: Bảng phân công công tác thực hiện các hoạt động giáo dục)

6.3. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

6.4. Công tác kiểm tra, giám sát

Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường Trung học cơ sở.

Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

6.5. Chế độ thông tin báo cáo

Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Bùi Văn Thủ năm học 2021- 2022. Ban giám hiệu yêu cầu CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Hóc Môn (B/c);
- Toàn thể CB, GV, NV trường (T/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thành Nhơn

PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT

7. PHỤ LỤC

Phụ lục 1 Chỉ tiêu phấn đấu thi đua

CÁC HOẠT ĐỘNG	CHỈ TIÊU NH 2021–2022	GHI CHÚ
1/ Chuyên môn		
Chuyên đề	1 CD / tổ / năm	
Thao giảng	4 tiết / tổ / năm – 100% /TSGV/ môn ít GV/năm	
Dự giờ	6 tiết/ HK/ GV	
Sinh hoạt CM của tổ	2 lần / tháng	
Thi đua		
Chiến sĩ thi đua TP	0 CBGVNV	
Chiến sĩ thi đua cơ sở	1/11 CBGVNV	
Lao động tiên tiến	11/11 CBGVNV	
Giáo viên tham gia BDTX	100%	
Tham gia Hội thi	1 giải	
Chỉ tiêu các môn		
Ngữ văn	90.0 %	
Toán	90.0 %	
KHTN	90.0 %	
Tiếng Anh	80.0 %	
Lịch sử - Địa lý	90.0 %	
GDCD	90.0 %	
Công nghệ	90.0 %	
GDTC (Thể dục)	100 %	
Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc)	100 %	
Tin học	90.0 %	
2/ Chất lượng GD		
Lên lớp thẳng	90%	

Lưu ban	Phần đầu <1%	
Bỏ học	Phần đầu <1%	
HSDT	90 %	
Kết quả rèn luyện (Hạnh kiểm)		
Tốt	80.0%	
Khá	15.0%	
Đạt	5%	
Chưa đạt	Phần đầu 0%	
Học lực		
Tốt	40.0 %	
Khá	35.0 %	
Đạt	23,0 %	
Chưa đạt	2.0 %	
Lên lớp sau thi lại	1 %	
HSG cấp huyện	Có học sinh đạt	
HSG cấp TP	Có học sinh đạt	
HS nghiên cứu khoa học	Phần đầu có sản phẩm	
Giải vô địch học sinh cấp huyện, thành phố	Có HC cấp huyện, HC cấp TP	

Phụ lục 2

Bảng phân công giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn	Dạy môn	Kiểm nhiệm	Tổng số tiết	Số tiết TC	Số tiết thừa/t thiếu
1	Đỗ Thành Nhơn	HT	Vật Lý	KHTN	MLCM môn Vật Lý - KHTN	2	2	0
2	Nguyễn Hồng Vũ	PHT	Tin	Tin (61, 62, 63, 64)		4	4	0
3	Võ Minh Lợi	TPT	Sử	Su-GDDP (69, 610)		4	4	0
4	Phạm Thị Tuyết Trinh	GV	N.Văn	SHL-HDTN (69) + Văn (65, 66, 67, 68, 69, 610)	CN 6.9+ CTCĐ	30	19	11
5	Đinh Thị Thao	GV	N.Văn	Văn (63, 64)		8	8	Thỉnh giảng
6	Nguyễn Thị Bé	GV	N.Văn	Văn (61, 62)		8	8	Thỉnh giảng
7	Bùi Thị Ánh Thủy	GV	Toán	SHL-HDTN (67) + Toán (65, 67, 68)	CN 6.7	21	19	1
8	Trần Xuân Đủ	GV	Toán	SHL-HDTN (61) + Toán (61, 62, 63, 64)	CN 6.1+ TT	18	19	9
9	Huỳnh Thị Linh	GV	Toán	SHL-HDTN (66) + Toán (66)	CN 6.6	10	10	Thỉnh giảng
10	Trương Nguyễn Diễm Ngọc	GV	Anh	SHL-HDTN (63) + Anh (61, 68, 63, 64, 65)	CN 6.3	27	19	8

11	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	GV	Anh	SHL-HDTN (62) + Anh (62, 65, 67, 610)	CN 6.2+TT	21	19	1
12	Phạm Đỗ Uyên Chi	GV	Anh	Anh (66, 69)		8	8	Thỉnh giảng
13	Lê Thị Thanh Thúy	GV	Địa LS-DL	SHL-HDTN (65, 66) + LS-DL (61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 610)	CN 65+BTCĐ	26	19	7
14	Phạm Thanh Danh	GV	Sử-GDĐP	Sử-GDDP (61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 610)		20	20	Thỉnh giảng
15	Nguyễn Ngọc Thu	GV	Sử-Địa GDĐP	GDCD (61, 62, 63, 64, 65)		5	5	Thỉnh giảng
16	Nguyễn Thị Lam	GV	Sử GDĐP	GDCD (66, 67, 68, 69, 610)		5	5	Thỉnh giảng
17	Nguyễn Thị Minh Uyên	GV	KHTN	SHL-HDTN (68) + KHTN (65, 66, 67, 68, 69, 610)	CN 6.8	30	19	11
18	Võ Minh Thành	GV	KHTN	KHTN (61, 62, 63, 64)		16	16	Thỉnh giảng
19	Lê Thị Như Huệ	GV	KHTN	SHL-HDTN (64) + KHTN (64)	CN 6.4	12	12	Thỉnh giảng
20	Mach Kim Chi	GV	GDTC	GDTC (61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 610)		20	20	Thỉnh giảng
21	Đặng Thị Ngọc Phương	GV	Công Nghệ	CNghệ (61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 610)		10	10	Thỉnh giảng
22	Võ Thị Ái	GV	MT	MT (61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 610)		10	10	Thỉnh giảng
23	Nguyễn Thùy Linh	GV	Toán	SHL-HDTN (610) + Toán (69, 610)	CN 6.10	14	14	Thỉnh giảng
24	Nguyễn Thị Thanh Sơn	GV	Tin	Tin (65, 66, 67, 68, 69, 610)		6	6	Thỉnh giảng
25	Nguyễn Thị Hương	GV	Nhạc	Nhạc (61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 610)		10	10	Thỉnh giảng